|  |  |
| --- | --- |
| QUỐC HỘI KHÓA XV  **ỦY BAN PHÁP LUẬT**  Số: 2395/BC-UBPL15 | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**    *Hà Nội, ngày 08 tháng 12 năm 2023* |

**BÁO CÁO**

**Thẩm tra Đề án thành lập thị xã Việt Yên   
và các phường thuộc thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang**

Kính gửi: Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Thực hiện chương trình công tác và theo sự phân công của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, ngày 25/11/2023, Ủy ban Pháp luật đã tổ chức phiên họp toàn thể để thẩm tra Đề án thành lập thị xã Việt Yên và các phường thuộc thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang[[1]](#footnote-1) theo Tờ trình số 627/TTr-CP ngày 03/11/2023 của Chính phủ (sau đây gọi là Đề án). Tham dự phiên họp có đại diện Thường trực Ủy ban Tư pháp, các Bộ: Nội vụ, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Ủy ban nhân dân và Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Bắc Giang. Phó Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Khắc Định tham dự và phát biểu ý kiến chỉ đạo tại phiên họp. Ủy ban Pháp luật kính trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội Báo cáo thẩm tra về Đề án này như sau:

**I. VỀ SỰ CẦN THIẾT THÀNH LẬP THỊ XÃ VIỆT YÊN VÀ CÁC PHƯỜNG THUỘC THỊ XÃ VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG**

Ủy ban Pháp luật cơ bản nhất trí với sự cần thiết thành lập thị xã Việt Yên và các phường thuộc thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang với những lý do đã nêu trong Tờ trình của Chính phủ. Theo đó:

*- Huyện Việt Yên* nằm ở cửa ngõ phía Tây Nam của tỉnh Bắc Giang, là địa phương có truyền thống văn hoá lâu đời, có nhiều tuyến giao thông huyết mạch đi qua, thuận lợi trong việc giao lưu phát triển kinh tế - xã hội, nằm trong vùng động lực phía Bắc và hành lang phát triển kinh tế theo trục Bắc Nam. Những năm qua, tỉnh Bắc Giang đã huy động, tập trung mọi nguồn lực để đầu tư, phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội, đô thị trên địa bàn huyện Việt Yên. Qua đó, giúp cho huyện Việt Yên có tốc độ tăng trưởng kinh tế cao, văn hóa - xã hội có nhiều chuyển biến tích cực, đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân ngày càng được cải thiện và nâng cao; giải quyết việc làm, an sinh xã hội, giảm nghèo đạt nhiều kết quả; tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Sự phát triển nhanh về kinh tế - xã hội, tốc độ đô thị hóa cao đã kéo theo lực lượng lao động không nhỏ từ các địa phương khác tới làm việc và sinh sống tại địa bàn, tạo ra những khó khăn, áp lực nhất định trong công tác quản lý hành chính, trật tự an toàn xã hội... đòi hỏi sự ra đời của một bộ máy chính quyền đô thị quy mô thị xã thay cho bộ máy quản lý hành chính Nhà nước được tổ chức theo mô hình chính quyền nông thôn nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển của địa phương hiện nay. Trong các quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, huyện Việt Yên đã được quy hoạch phát triển thành thị xã Việt Yên trong giai đoạn 2021 - 2030.

- *Thị trấn Bích Động, thị trấn Nếnh và 07 xã Tăng Tiến, Hồng Thái, Quảng Minh, Ninh Sơn, Vân Trung, Quang Châu, Tự Lạn* là 09 trong số 17 đơn vị hành chính cấp xã thuộc huyện Việt Yên. Các xã, thị trấn này đều nằm ở vị trí thuận lợi về giao thông, nằm trong khu vực trọng điểm về phát triển công nghiệp của huyện (tập trung nhiều khu công nghiệp như Đình Trám, Việt Hàn, Quang Châu, Vân Trung, các cụm công nghiệp như Tăng Tiến, Hoàng Mai,...), có vị trí địa lý thuận lợi kết nối đô thị Việt Yên với thành phố Bắc Giang và tỉnh Bắc Ninh, thúc đẩy quá trình đô thị hóa trên địa bàn các xã, thu hút dân cư và nguồn lao động đến sinh sống và làm việc trên địa bàn, góp phần phát triển các mặt của đời sống kinh tế - xã hội, nâng cao mức sống của người dân. Trong những năm qua, cơ cấu kinh tế của 09 xã, thị trấn nêu trên chuyển dịch tích cực theo hướng tăng tỷ trọng các ngành công nghiệp, thương mại - dịch vụ, giảm dần tỷ trọng ngành nông nghiệp; công tác giảm nghèo được quan tâm chú trọng, tỉ lệ hộ nghèo theo chuẩn đa chiều bình quân 03 năm gần nhất của 09 xã, thị trấn đều thấp hơn mức bình quân của huyện Việt Yên, cân đối thu chi ngân sách được bảo đảm. Thực hiện Quy hoạch chung đô thị Việt Yên, tỉnh Bắc Giang đến năm 2035, trong đó đã xác định phạm vi khu vực phát triển nội thị gồm thị trấn Bích Động, thị trấn Nếnh và các xã Tăng Tiến, Hồng Thái, Quảng Minh, Ninh Sơn, Vân Trung, Quang Châu, Tự Lạn, UBND tỉnh Bắc Giang đã triển khai lập các đồ án quy hoạch chi tiết, đồng thời tập trung huy động nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ sở vật chất hạ tầng kỹ thuật, từng bước hình thành không gian đô thị trên địa bàn. Đến nay, hệ thống cơ sở hạ tầng của các xã nêu trên đã được đầu tư đồng bộ, đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện thành lập phường theo quy định của pháp luật.

**II. TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN THÀNH LẬP THỊ XÃ VIỆT YÊN VÀ CÁC PHƯỜNG THUỘC THỊ XÃ VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG**

**1. Về tiêu chuẩn thành lập thị xã Việt Yên**

Qua xem xét Tờ trình và Đề án của Chính phủ, căn cứ vào Điều 6 của Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính (ĐVHC) và phân loại ĐVHC (đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15) (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 1211), đối chiếu với hiện trạng huyện Việt Yên dự kiến thành lập thị xã, Ủy ban Pháp luật nhận thấy:

*(1) Tiêu chuẩn về quy mô dân số*: huyện Việt Yên có quy mô dân số là 229.162 người, **đạt** tiêu chuẩn về quy mô dân số (theo quy định là từ 100.000 người trở lên).

*(2) Tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên*: huyện Việt Yên có diện tích tự nhiên là 171,01 km2 (theo quy định là từ 200 km2 trở lên). Do việc thành lập thị xã Việt Yên trên cơ sở nguyên trạng 01 ĐVHC cùng cấp nên theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 31 của Nghị quyết số 1211 thì diện tích tự nhiên của ĐVHC sau khi thành lập có thể thấp hơn nhưng tối thiểu phải đạt 50% tiêu chuẩn của ĐVHC tương ứng. Đánh giá **đạt** tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên.

*(3) Tiêu chuẩn về ĐVHC trực thuộc:*

- Về số ĐVHC trực thuộc: huyện Việt Yên có 17 ĐVHC cấp xã trực thuộc (theo quy định là có từ 10 đơn vị trở lên). Theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 31 của Nghị quyết số 1211 thì do việc thành lập thị xã Việt Yên trên cơ sở nguyên trạng huyện Việt Yên nên không áp dụng tiêu chuẩn về số ĐVHC trực thuộc nhưng nếu áp dụng thì vẫn đạt.

- Về tỷ lệ số phường trên tổng số ĐVHC cấp xã: với 09 phường dự kiến được thành lập, khu vực dự kiến thành lập thị xã Việt Yên sẽ có 09 phường trên tổng số 17 ĐVHC trực thuộc, chiếm 52,94% tổng số ĐVHC trực thuộc, **đạt** tiêu chuẩn về tỷ lệ số phường trên tổng số ĐVHC cấp xã (theo quy định là từ 50% trở lên).

*(4) Tiêu chuẩn về phân loại đô thị*: khu vực dự kiến thành lập thị xã Việt Yên đã được công nhận là đô thị loại IV theo Quyết định số 1286/QĐ-BXD ngày 29/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng; phạm vi công nhận đô thị loại IV trùng khớp với phạm vi địa giới hành chính huyện Việt Yên.

*(5) Tiêu chuẩn về cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội*:

Theo Đề án của Chính phủ, huyện Việt Yên đã **đạt** các tiêu chuẩn về cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội áp dụng đối với thị xã theo quy định tại Nghị quyết số 1211, bao gồm tiêu chuẩn về cân đối thu chi ngân sách[[2]](#footnote-2), thu nhập bình quân đầu người năm so với cả nước[[3]](#footnote-3), mức tăng trưởng kinh tế trung bình 03 năm gần nhất[[4]](#footnote-4), tỷ lệ hộ nghèo trung bình 03 năm gần nhất[[5]](#footnote-5), tỷ trọng công nghiệp, xây dựng và dịch vụ trong cơ cấu kinh tế[[6]](#footnote-6) và tỷ lệ lao động phi nông nghiệp nội thị[[7]](#footnote-7) theo quy định tại Phụ lục 1 của Nghị quyết số 1211.

Như vậy, việc thành lập thị xã Việt Yên bảo đảm **5/5** tiêu chuẩn theo quy định tại Nghị quyết số 1211.

**2. Về tiêu chuẩn thành lập các phường thuộc thị xã Việt Yên**

Qua xem xét Tờ trình và Đề án của Chính phủ, căn cứ vào Điều 8 của Nghị quyết số 1211, đối chiếu với hiện trạng 09 xã, thị trấn dự kiến thành lập phường (bao gồm thị trấn Bích Động, thị trấn Nếnh và 07 xã Tăng Tiến, Hồng Thái, Quảng Minh, Ninh Sơn, Vân Trung, Quang Châu, Tự Lạn), Ủy ban Pháp luật nhận thấy:

*(1) Tiêu chuẩn về quy mô dân số*: 09 xã, thị trấn đều **đạt** tiêu chuẩn về quy mô dân số theo quy định (là từ 5.000 người trở lên) (*chi tiết xin xem Phụ lục kèm theo*).

*(2) Tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên*: 07/09 xã, thị trấn có diện tích tự nhiên trên 5,5 km2; xã Tăng Tiến có diện tích 4,79 km2, đạt 87,09% tiêu chuẩn theo quy định, xã Quảng Minh có diện tích 5,46 km2, đạt 99,27% tiêu chuẩn theo quy định. Do việc thành lập các phường đều trên cơ sở nguyên trạng 01 ĐVHC cùng cấp nên theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 31 của Nghị quyết số 1211 thì diện tích tự nhiên của ĐVHC sau khi thành lập có thể thấp hơn nhưng tối thiểu phải đạt 50% tiêu chuẩn của ĐVHC tương ứng, vì vậy, cả 09 ĐVHC dự kiến thành lập phường đều **đạt** tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên (*chi tiết xin xem Phụ lục kèm theo*).

*(3) Tiêu chuẩn về cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội*: 09 xã, thị trấn đều **đạt** các tiêu chuẩn áp dụng đối với phường về cân đối thu chi ngân sách, tỷ lệ hộ nghèo bình quân 03 năm và tỷ lệ lao động phi nông nghiệp theo quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết số 1211 *(chi tiết xin xem Phụ lục kèm theo).*

*(4) Tiêu chuẩn về hệ thống cơ sở hạ tầng đô thị*: 09 xã, thị trấn dự kiến thành lập phường đều đã được Bộ Xây dựng rà soát, đánh giá các tiêu chuẩn về trình độ phát triển cơ sở hạ tầng theo văn bản số 956/QĐ-BXD ngày 11/9/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng. Theo đánh giá của Bộ trưởng Bộ Xây dựng, có 07 xã, thị trấn[[8]](#footnote-8) đạt **13/13** tiêu chuẩn quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 (đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH13) (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 1210); có 02 xã[[9]](#footnote-9) đạt **12/13** tiêu chuẩn theo quy định (chưa đạt tiêu chuẩn về đất cây xanh sử dụng công cộng) nhưng theo quy định của Nghị quyết số 1210 thì khu vực dự kiến thành lập phường đạt tiêu chuẩn trình độ phát triển cơ sở hạ tầng đô thị khi có tối thiểu **10/13** tiêu chuẩn đạt theo quy định.

Như vậy, việc thành lập 09 phường thuộc thị xã Việt Yên bảo đảm **4/4** tiêu chuẩn theo quy định tại Nghị quyết số 1211.

**3. Về điều kiện thành lập thị xã Việt Yên và các phường thuộc thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang**

Theo quy định tại khoản 2 Điều 128 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, việc thành lập thị xã Việt Yên và các phường thuộc thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giangđãbảo đảm các điều kiện sau đây:

- Phù hợp với Quy hoạch tỉnh Bắc Giang thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050[[10]](#footnote-10); Kế hoạch phân loại đô thị toàn quốc giai đoạn 2021 - 2030[[11]](#footnote-11), Chương trình phát triển đô thị toàn tỉnh Bắc Giang đến năm 2030[[12]](#footnote-12), Chương trình phát triển đô thị Việt Yên, tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2035[[13]](#footnote-13) và các quy hoạch, chương trình phát triển có liên quan.

- Bảo đảm lợi ích chung của đất nước, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của chính quyền địa phương; phát huy được tiềm năng, lợi thế của địa phương, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống nhân dân trên địa bàn.

- Bảo đảm yêu cầu về quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn.

- Bảo đảm đoàn kết dân tộc và sự đồng thuận của Nhân dân; phù hợp với các yếu tố lịch sử, truyền thống, văn hóa của địa phương; nâng cao đời sống và tạo sự thuận tiện cho Nhân dân.

- Bảo đảm các tiêu chuẩn thành lập thị xã và các phường thuộc thị xã theo quy định tại Nghị quyết số 1211 (theo các đánh giá cụ thể về tiêu chuẩn nêu tại phần trên).

**4. Về hồ sơ, trình tự, thủ tục**

- Ủy ban Pháp luật thấy rằng, hồ sơ Đề án đã bảo đảm theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 133 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và Điều 29 của Nghị quyết số 1211. Đề án đã dự kiến các giải pháp sắp xếp tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn và kèm theo dự thảo Kế hoạch tổ chức thực hiện Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc thành lập thị xã Việt Yên và các phường thuộc thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Về trình tự, thủ tục lập Đề án, theo Tờ trình của Chính phủ, Đề án đã được lấy ý kiến cử tri trên địa bàn các xã liên quan và ý kiến của Hội đồng nhân dân ở các ĐVHC chịu ảnh hưởng trực tiếp với tỷ lệ tán thành cao[[14]](#footnote-14). Kết quả lấy ý kiến cử tri đã được đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ ngày 21/9/2023 theo đúng quy định.

- Liên quan đến việc thành lập Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên, ngày 10/11/2023, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao đã có Tờ trình số 952/TTr-TANDTC, ngày 13/11/2023, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã có Tờ trình số 24/TTr-VKSTC đề nghị UBTVQH thành lập Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang trên cơ sở Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên. Ủy ban Tư pháp cũng đã có Báo cáo tham gia thẩm tra số 2851/BC-UBTP15 ngày 17/11/2023 nhất trí với đề nghị của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao và Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

**5. Về phương án sắp xếp các ĐVHC cấp xã trên địa bàn huyện Việt Yên**

Theo Đề án của Chính phủ, huyện Việt Yên có 04 xã thuộc diện sắp xếp trong giai đoạn 2023 - 2025 (gồm các xã Tăng Tiến, Hồng Thái, Quảng Minh, Vân Hà) và 01 xã thuộc diện sắp xếp trong giai đoạn 2026 - 2030 (xã Ninh Sơn). Trong đó, 04 xã Tăng Tiến, Hồng Thái, Quảng Minh, Ninh Sơn đã được quy hoạch thành phường trong giai đoạn 2023 - 2030, hiện đã đáp ứng đủ các tiêu chuẩn thành lập phường thuộc thị xã quy định tại Nghị quyết số 1211 và được Chính phủ đề nghị thành lập phường khi thành lập thị xã Việt Yên. Do vậy, nếu UBTVQH quyết định thành lập thị xã Việt Yên và các phường nói trên theo đề nghị của Chính phủ thì 04 xã này không còn thuộc trường hợp phải thực hiện sắp xếp theo quy định của Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 về việc sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030.

Riêng đối với xã Vân Hà có diện tích tự nhiên 2,95 km2 (đạt 9,83% tiêu chuẩn quy định) và quy mô dân số 8.842 người (đạt 110,52% tiêu chuẩn quy định), theo Đề án của Chính phủ thì xã Vân Hà có vị trí biệt lập, có địa hình là một dẻo đất nhô cao ở ngoài đê và nằm trong lòng Sông Cầu, khó kết nối giao thông với các ĐVHC liền kề. Đồng thời, xã Vân Hà nằm trong vùng thoát lũ theo Quyết định số 257/QĐ-TTg ngày 18/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch phòng, chống lũ và Quy hoạch đê điều hệ thống sông Hồng, sông Thái Bình nên việc đầu tư các công trình nói chung, hệ thống giao thông nói riêng có khó khăn do các yêu cầu về phòng, chống thiên tai. Căn cứ đặc thù về vị trí địa lý của xã Vân Hà, UBND tỉnh đã báo cáo Tỉnh ủy Bắc Giang thống nhất đề nghị không sắp xếp xã Vân Hà trong giai đoạn 2023 - 2025[[15]](#footnote-15); Chính phủ đề nghị việc sắp xếp các ĐVHC cấp xã trên địa bàn huyện Việt Yên sẽ trình UBTVQH xem xét, quyết định trong Đề án sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã của tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2023 - 2025 (dự kiến trình Uỷ ban Thường vụ Quốc hội trong quý IV/2024)[[16]](#footnote-16).

Về vấn đề này, qua thảo luận cho thấy, một số ý kiến thành viên Ủy ban Pháp luật tán thành với đề nghị của Chính phủ và địa phương. Một số ý kiến khác cho rằng, do xã Vân Hà nằm trong vùng thoát lũ nên việc đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng trên địa bàn để phát triển thành phường là khó khả thi. Mặt khác, tuy phần lớn xã Vân Hà bị bao bọc bởi sông Cầu nhưng xã Vân Hà vẫn tiếp giáp và có đường giao thông kết nối với xã Tiên Sơn, huyện Việt Yên. Do đó, các ý kiến này đề nghị Chính phủ và chính quyền tỉnh Bắc Giang tiếp tục nghiên cứu phương án sắp xếp đối với xã Vân Hà để báo cáo UBTVQH xem xét một cách tổng thể khi Chính phủ trình Đề án sắp xếp các ĐVHC của tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2023 - 2025, qua đó giúp giãn dân khỏi vùng thoát lũ, đồng thời có phương án di dời, bảo vệ tính mạng và tài sản của người dân khi có lũ lụt trên địa bàn; tránh việc lấy lý do vì có các ĐVHC mới được thành lập trên địa bàn để không thực hiện việc sắp xếp các ĐVHC chưa đạt tiêu chuẩn theo quy định.

**III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

**1.** Ủy ban Pháp luật nhận thấy, việc thành lập thị xã Việt Yên và các phường thuộc thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang phù hợp với các quy hoạch, đáp ứng yêu cầu tổ chức quản lý hành chính nhà nước trên địa bàn đã được đô thị hóa, tạo điều kiện phát huy tiềm năng, thế mạnh của địa phương. Khu vực dự kiến thành lập thị xã Việt Yên và các phường cơ bản đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Nghị quyết số 1211, Luật Tổ chức chính quyền địa phương. Hồ sơ Đề án, trình tự, thủ tục lập Đề án đáp ứng đủ quy định của pháp luật.

**2.** Tại phiên họp thẩm tra, Ủy ban Pháp luật đã đề nghị Chính phủ, chính quyền địa phương tỉnh Bắc Giang quan tâm, lưu ý một số vấn đề sau đây:

(1) Khẩn trương xây dựng, hoàn thiện Phương án tổng thể, Đề án sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 của tỉnh Bắc Giang (trong đó có việc sắp xếp các ĐVHC cấp xã của thị xã Việt Yên) để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định, bảo đảm tiến độ theo đúng quy định.

(2)Đề nghị chính quyền tỉnh Bắc Giang cần có giải pháp đào tạo, bồi dưỡng lực lượng cán bộ, công chức ở địa phương, bảo đảm tốt công tác quản lý nhà nước trên địa bàn; có định hướng và giải pháp phù hợp, sử dụng có hiệu quả nguồn tài nguyên đất để tránh lãng phí, kiểm soát tốt tình trạng đầu cơ, đẩy giá đất ở các ĐVHC đô thị mới được thành lập.

(3) Đối với các tiêu chuẩn, tiêu chí về chất lượng đô thị của đô thị Việt Yên và khu vực dự kiến thành lập phường thuộc thị xã Việt Yên còn chưa đạt mức tối thiểu, Đề án của Chính phủ đã có một số nội dung đề cập đến phương án, giải pháp khắc phục[[17]](#footnote-17). Đề nghị Chính phủ chỉ đạo các cấp chính quyền của tỉnh Bắc Giang bám sát các kế hoạch, lộ trình và giải pháp như đã nêu trong Đề án, tập trung các nguồn lực để đầu tư, phát triển cơ sở hạ tầng, bảo đảm thực hiện các yêu cầu về nâng cao chất lượng đô thị theo Nghị quyết số 06-NQ/TW của Bộ Chính trị.

(4) Đề nghị các cơ quan hữu quan ở địa phương chủ động cập nhật, điều chỉnh thông tin liên quan về địa chỉ nơi cư trú của người dân; tạo điều kiện thuận lợi trong việc thay đổi các loại giấy tờ có liên quan khi người dân, doanh nghiệp có yêu cầu.

(5) Đề nghị báo cáo, làm rõ hơn về tính chính xác của số liệu về quy mô dân số và số lượng cử tri được lấy ý kiến về Đề án, số liệu về số hộ gia đình và số hộ nghèo trên địa bàn huyện Việt Yên và sự chưa thống nhất giữa số liệu về dân số tạm trú quy đổi, cân đối thu chi ngân sách năm 2020 giữa Đề án của UBND tỉnh Bắc Giang về việc thành lập thị xã Việt Yên và Đề án công nhân đô thị Việt Yên là đô thị loại IV.

Những nội dung nêu trên đã được đại diện Chính phủ (Bộ Nội vụ), UBND tỉnh Bắc Giang cung cấp thông tin, giải trình, tiếp thu tại phiên họp của Ủy ban Pháp luật và Chính phủ đã có báo cáo giải trình cụ thể gửi Ủy ban Thường vụ Quốc hội tại phiên họp này[[18]](#footnote-18). Ủy ban Pháp luật đã tiến hành biểu quyết với **100%** thành viên tham dự phiên họp (38/38/46) tán thành việc trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết về việc thành lập thị xã Việt Yên và các phường thuộc thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

**4.** Trường hợp được Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua Nghị quyết về việc thành lập thị xã Việt Yên và các phường thuộc thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, Ủy ban Pháp luật đề nghị xác định thời điểm có hiệu lực thi hành của Nghị quyết là **ngày 01/02/2024** để các cơ quan, tổ chức và địa phương kịp thời kiện toàn tổ chức, thay đổi con dấu và các điều kiện cần thiết khác cho hoạt động của ĐVHC mới được thành lập (dự thảo Nghị quyết do Chính phủ trình chưa xác định thời điểm có hiệu lực thi hành).

\*

\* \*

Trên đây là Báo cáo thẩm tra Đề án thành lập thị xã Việt Yên và các phường thuộc thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, Ủy ban Pháp luật kính trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định (*có dự thảo Nghị quyết kèm theo*).

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Chính phủ;  - Bộ Nội vụ;  - UBND tỉnh Bắc Giang;  - Lưu: HC, PL*.*  e-PAS: 180975 | **TM. ỦY BAN PHÁP LUẬT**  **CHỦ NHIỆM**  (Đã ký)  **Hoàng Thanh Tùng** |

**PHỤ LỤC**

**ĐÁNH GIÁ VIỆC ĐÁP ỨNG CÁC TIÊU CHUẨN THÀNH LẬP   
CÁC PHƯỜNG THUỘC THỊ XÃ VIỆT YÊN[[19]](#footnote-19)**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tiêu chuẩn đánh giá** | **Quy định** | **Hiện trạng** | **Đánh giá** |
| **I. CÁC TIÊU CHUẨN THÀNH LẬP PHƯỜNG** | | | | |
| **1. Phường Bích Động** | | | | |
| 1 | Quy mô dân số | ≥ 5.000 người | 19.470 người | Đạt |
| 2 | Diện tích tự nhiên | ≥ 5,5 km2 | 12,80 km2 | Không áp dụng |
| 3 | Cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế xã hội |  |  |  |
| - | *Cân đối thu chi ngân sách* | Đủ | Dư | Đạt |
| - | *Tỷ lệ hộ nghèo trung bình 3 năm gần nhất* | Đạt bình quân của huyện (1,8%) | 1,71% | Đạt |
| - | *Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp* | 70% | 83,8% | Đạt |
| 4 | Hệ thống cơ sở hạ tầng đô thị | Đáp ứng 10/13 tiêu chí tại  Phụ lục kèm theo  Nghị quyết số 1210 | Đáp ứng 13/13 tiêu chí | Đạt |
| **2. Phường Nếnh** | | | | |
| 1 | Quy mô dân số | ≥ 5.000 người | 27.246 người | Đạt |
| 2 | Diện tích tự nhiên | ≥ 5,5 km2 | 12,51 km2 | Không áp dụng |
| 3 | Cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế xã hội |  |  |  |
| - | *Cân đối thu chi ngân sách* | Đủ | Dư | Đạt |
| - | *Tỷ lệ hộ nghèo trung bình 3 năm gần nhất* | Đạt bình quân của huyện (1,8%) | 0, 89% | Đạt |
| - | *Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp* | 70% | 86,7% | Đạt |
| 4 | Hệ thống cơ sở hạ tầng đô thị | Đáp ứng 10/13 tiêu chí tại  Phụ lục kèm theo  Nghị quyết số 1210 | Đáp ứng 13/13 tiêu chí | Đạt |
| **3. Phường Hồng Thái** | | | | |
| 1 | Quy mô dân số | ≥ 5.000 người | 15.601 người | Đạt |
| 2 | Diện tích tự nhiên | ≥ 5,5 km2 | 5,90 km2 | Không áp dụng |
| 3 | Cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế xã hội |  |  |  |
| - | *Cân đối thu chi ngân sách* | Đủ | Dư | Đạt |
| - | *Tỷ lệ hộ nghèo trung bình 3 năm gần nhất* | Đạt bình quân của huyện (1,8%) | 1,23% | Đạt |
| - | *Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp* | 70% | 83,2% | Đạt |
| 4 | Hệ thống cơ sở hạ tầng đô thị | Đáp ứng 10/13 tiêu chí tại  Phụ lục kèm theo  Nghị quyết số 1210 | Đáp ứng 12/13 tiêu chí | Đạt |
| **4. Phường Tăng Tiến** | | | | |
| 1 | Quy mô dân số | ≥ 5.000 người | 11.100 người | Đạt |
| 2 | Diện tích tự nhiên | ≥ 5,5 km2 | 4,79 km2 | Không áp dụng |
| 3 | Cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế xã hội |  |  |  |
| - | *Cân đối thu chi ngân sách* | Đủ | Dư | Đạt |
| - | *Tỷ lệ hộ nghèo trung bình 3 năm gần nhất* | Đạt bình quân của huyện (1,8%) | 1,41% | Đạt |
| - | *Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp* | 70% | 83,1% | Đạt |
| 4 | Hệ thống cơ sở hạ tầng đô thị | Đáp ứng 10/13 tiêu chí tại  Phụ lục kèm theo  Nghị quyết số 1210 | Đáp ứng 13/13 tiêu chí | Đạt |
| **5. Phường Quảng Minh** | | | | |
| 1 | Quy mô dân số | ≥ 5.000 người | 12.573 người | Đạt |
| 2 | Diện tích tự nhiên | ≥ 5,5 km2 | 5,46 km2 | Không áp dụng |
| 3 | Cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế xã hội |  |  |  |
| - | *Cân đối thu chi ngân sách* | Đủ | Dư | Đạt |
| - | *Tỷ lệ hộ nghèo trung bình 3 năm gần nhất* | Đạt bình quân của huyện (1,8%) | 1,06% | Đạt |
| - | *Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp* | 70% | 82% | Đạt |
| 4 | Hệ thống cơ sở hạ tầng đô thị | Đáp ứng 10/13 tiêu chí tại  Phụ lục kèm theo  Nghị quyết số 1210 | Đáp ứng 13/13 tiêu chí | Đạt |
| **6. Phường Ninh Sơn** | | | | |
| 1 | Quy mô dân số | ≥ 5.000 người | 10.203 người | Đạt |
| 2 | Diện tích tự nhiên | ≥ 5,5 km2 | 7,99 km2 | Không áp dụng |
| 3 | Cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế xã hội |  |  |  |
| - | *Cân đối thu chi ngân sách* | Đủ | Dư | Đạt |
| - | *Tỷ lệ hộ nghèo trung bình 3 năm gần nhất* | Đạt bình quân của huyện (1,8%) | 1,76 % | Đạt |
| - | *Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp* | 70% | 83,1 % | Đạt |
| 4 | Hệ thống cơ sở hạ tầng đô thị | Đáp ứng 10/13 tiêu chí tại  Phụ lục kèm theo  Nghị quyết số 1210 | Đáp ứng 13/13 tiêu chí | Đạt |
| **7. Phường Vân Trung** | | | | |
| 1 | Quy mô dân số | ≥ 5.000 người | 9.792 người | Đạt |
| 2 | Diện tích tự nhiên | ≥ 5,5 km2 | 9,67 km2 | Không áp dụng |
| 3 | Cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế xã hội |  |  |  |
| - | *Cân đối thu chi ngân sách* | Đủ | Dư | Đạt |
| - | *Tỷ lệ hộ nghèo trung bình 3 năm gần nhất* | Đạt bình quân của huyện (1,8%) | 1,79 % | Đạt |
| - | *Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp* | 70% | 83,4 % | Đạt |
| 4 | Hệ thống cơ sở hạ tầng đô thị | Đáp ứng 10/13 tiêu chí tại  Phụ lục kèm theo  Nghị quyết số 1210 | Đáp ứng 12/13 tiêu chí | Đạt |
| **8. Phường Quang Châu** | | | | |
| 1 | Quy mô dân số | ≥ 5.000 người | 15.001 người | Đạt |
| 2 | Diện tích tự nhiên | ≥ 5,5 km2 | 9,01 km2 | Không áp dụng |
| 3 | Cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế xã hội |  |  |  |
| - | *Cân đối thu chi ngân sách* | Đủ | Dư | Đạt |
| - | *Tỷ lệ hộ nghèo trung bình 3 năm gần nhất* | Đạt bình quân của huyện (1,8%) | 1,45 % | Đạt |
| - | *Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp* | 70% | 88,4 % | Đạt |
| 4 | Hệ thống cơ sở hạ tầng đô thị | Đáp ứng 10/13 tiêu chí tại  Phụ lục kèm theo  Nghị quyết số 1210 | Đáp ứng 13/13 tiêu chí | Đạt |
| **9. Phường Tự Lạn** | | | | |
| 1 | Quy mô dân số | ≥ 5.000 người | 9.241 người | Đạt |
| 2 | Diện tích tự nhiên | ≥ 5,5 km2 | 9,17 km2 | Không áp dụng |
| 3 | Cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế xã hội |  |  |  |
| - | *Cân đối thu chi ngân sách* | Đủ | Dư | Đạt |
| - | *Tỷ lệ hộ nghèo trung bình 3 năm gần nhất* | Đạt bình quân của huyện (1,8%) | 1,69 % | Đạt |
| - | *Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp* | 70% | 83,2 % | Đạt |
| 4 | Hệ thống cơ sở hạ tầng đô thị | Đáp ứng 10/13 tiêu chí tại  Phụ lục kèm theo  Nghị quyết số 1210 | Đáp ứng 13/13 tiêu chí | Đạt |

1. Đề án số 626/ĐA-CP ngày 03/11/2023 của Chính phủ. [↑](#footnote-ref-1)
2. Tổng thu ngân sách trên địa bàn huyện Việt Yên năm 2022 đạt 5.458 tỷ đồng; chi ngân sách đạt 4.555 tỷ đồng: Cân đối dư (theo quy định là cân đối đủ). [↑](#footnote-ref-2)
3. Thu nhập bình quân đầu người năm 2022 của huyện Việt Yên bằng 1,22 lần mức bình quân chung cả nước (theo quy định là bằng 0,7 so với trung bình cả nước). [↑](#footnote-ref-3)
4. Mức tăng trường kinh tế trung bình 03 năm (2020 - 2022) của huyện Việt Yên đạt 20,6%, cao hơn mức tăng trưởng kinh tế trung bình 03 năm (2020 - 2022) của tỉnh Bắc Giang (12,45%) (theo quy định là đạt bình quân của tỉnh). [↑](#footnote-ref-4)
5. Tỷ lệ hộ nghèo trung bình 03 năm (2020 - 2022) của huyện Việt Yên là 1,8% thấp hơn tỷ lệ hộ nghèo trung bình 03 năm của tỉnh Bắc Giang (4,07%/năm) (theo quy định là đạt bình quân của tỉnh). [↑](#footnote-ref-5)
6. Tỷ trọng công nghiệp, xây dựng và dịch vụ của huyện Việt Yên đạt 96,6% trong cơ cấu kinh tế (theo quy định là đạt 75%). [↑](#footnote-ref-6)
7. Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp khu vực nội thị đạt 84,5% (theo quy định là đạt 75%). [↑](#footnote-ref-7)
8. Gồm thị trấn Bích Động, thị trấn Nếnh và các xã Tăng Tiến, Quảng Minh, Ninh Sơn, Quang Châu, Tự Lạn. [↑](#footnote-ref-8)
9. Gồm xã Hồng Thái và xã Vân Trung. [↑](#footnote-ref-9)
10. Quyết định 219/QĐ-TTg ngày 17/02/2022 phê duyệt Quy hoạch tỉnh Bắc Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.  [↑](#footnote-ref-10)
11. Quyết định số 241/QĐ-TTg ngày 24/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt kế hoạch phân loại đô thị toàn quốc giai đoạn 2021 - 2030. [↑](#footnote-ref-11)
12. Quyết định số 479/QĐ-UBND ngày 14/8/2017 của UBND tỉnh Bắc Giang. [↑](#footnote-ref-12)
13. Quyết định số 13/QĐ-UBND ngày 13/01/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang. [↑](#footnote-ref-13)
14. Tỷ lệ cử tri đồng ý cao nhất đạt 99,74% (thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên), thấp nhất đạt 97,05% (thị trấn Nếnh, huyện Việt Yên). Tỷ lệ đại biểu HĐND các cấp tại các ĐVHC có liên quan tán thành đạt 100%. [↑](#footnote-ref-14)
15. Tại trang 4 của Tờ trình số 626/TTr-CP ngày 03/11/2023 của Chính phủ. [↑](#footnote-ref-15)
16. Tại trang 9 của Tờ trình số 626/TTr-CP ngày 03/11/2023 của Chính phủ. [↑](#footnote-ref-16)
17. Ví dụ: Đầu tư đồng bộ cây xanh tại các tuyến đường hiện hữu Quốc lộ 37, đường tỉnh 295B, đường tỉnh 298 và 100% các khu đô thị, khu dân cư trên địa bàn có quy mô từ 5 ha trở lên; nhất là tại phường Vân Trung, phường Hồng Thái chưa đạt điểm tiêu chí đất cây xanh sử dụng công cộng (trang 130-131 của Đề án); đẩy nhanh tiến độ chuẩn bị đầu tư theo Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 14/11/2022 của HĐND huyện Việt Yên phê duyệt chủ trương đầu tư dự án hệ thống xử lý nước thải tập trung đô thị Việt Yên (giai đoạn 1) có quy mô xử lý nước thải cho khu vực nội thị với quy mô công suất thiết kế khoảng 10.000m3/ngày đêm, phấn đấu hoàn thành dự án trước năm 2026 (trang 128-129 của Đề án). [↑](#footnote-ref-17)
18. Báo cáo số 684/BC-CP ngày 08/12/2023 của Chính phủ về việc tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm tra của Ủy ban Pháp luật về hồ sơ Đề án thành lập thị xã Việt Yên và các phường thuộc thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; hồ sơ Đề án nhập xã Thiệu Phú vào thị trấn Thiệu Hóa và thành lập thị trấn Hậu Hiền thuộc huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. [↑](#footnote-ref-18)
19. Tổng hợp theo Tờ trình số 626/TTr-CP và Đề án số 627/ĐA-CP của Chính phủ. [↑](#footnote-ref-19)